TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **68**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã QL, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Xuân B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã QL, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân B có 01 con chung là Trần Xuân L, sinh ngày 16/7/2018. Giao con chung cho chị Trần Thị H trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Xuân B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi tháng 2.000.000 đồng, tính từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Trần Xuân B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Xuân B thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và thỏa thuận chịu thay anh Trần Xuân B 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0003795 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai
- UBND xã QL;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh